

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 24/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/03		25/03				26/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-111	-30	110	122	-111	-74	98	176	-90
	Cửa Ông	-92	-44	119	101	-89	-84	107	156	-71
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-68	-54	123	81	-68	-92	112	137	-50
	Bạch Long Vĩ	-75	-33	123	69	-83	-70	117	125	-73
Thái Bình	Thái Thụy	-60	-56	124	75	-60	-91	113	130	-44
Nam Định	Hải Hậu	-46	-59	128	57	-44	-91	116	109	-33
Ninh Bình	Kim Sơn	-41	-62	128	53	-39	-92	115	104	-28
Thanh Hóa	Quảng Xương	-34	-63	127	48	-31	-92	111	98	-22
Nghệ An	Diễn Châu	-22	-60	117	41	-20	-87	98	83	-10
	Hòn Ngư	-22	-58	116	38	-20	-86	98	79	-10
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-18	-53	106	33	-13	-83	91	67	-2
Quảng Bình	Quảng Trạch	-13	-34	79	19	-2	-62	72	39	11
	Quảng Ninh	-7	-21	62	7	4	-43	61	20	14
Quảng Trị	Gio Linh	-2	-6	46	-4	9	-24	50	3	15
	Cồn Cỏ	-6	-4	48	-7	3	-22	54	1	9
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	3	11	28	-12	11	-3	35	-13	14
	Phú Lộc	6	25	12	-20	13	13	23	-26	14
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	8	36	0	-25	14	28	14	-37	13
	Hoàng Sa	1	62	-15	-38	-1	62	9	-52	-7
Quảng Nam	Tam Kỳ	10	50	-12	-33	13	47	5	-50	8
	Cù Lao Chàm	9	46	-8	-29	14	43	9	-44	10
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	10	60	-17	-40	11	59	6	-59	3
	Lý Sơn	8	60	-16	-37	9	59	7	-55	3
Bình Định	Phú Mỹ	8	65	-19	-43	7	63	8	-59	1
	Quy Nhơn	8	68	-18	-43	9	68	11	-57	1
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	11	70	-16	-44	4	68	16	-56	0
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	9	67	-13	-46	5	67	15	-60	-4
	Trường Sa	11	62	-10	-54	5	62	15	-68	-7
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	10	62	-11	-54	6	60	17	-67	-2
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	50	35	34	-102	37	40	54	-105	8
	Phú Quý	16	58	-2	-62	10	58	22	-75	-4
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	96	-1	101	-151	44	37	89	-114	-30
	Côn Đảo	78	-2	111	-147	23	31	104	-110	-41
TPHCM	Cần Giờ	106	-9	112	-155	51	30	96	-116	-28
Tiền Giang	Gò Công Tây	112	-15	120	-161	56	25	102	-120	-25
Bến Tre	Ba Tri	112	-17	127	-165	54	24	108	-122	-27
Trà Vinh	Duyên Hải	107	-17	130	-169	44	28	111	-123	-36
Sóc Trăng	Tân Phú	98	-18	134	-157	32	27	115	-108	-45
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	61	-3	123	-121	-7	37	107	-72	-72
Cà Mau	Năm Căn	17	11	105	-77	-39	34	100	-41	-82
	Trần Văn Thời	18	-19	71	-33	-13	-15	71	-14	-21
Kiên Giang	Rạch Giá	31	-28	45	-4	4	-29	47	7	8
	Phú Quốc	0	-17	20	29	-13	-23	17	36	0
	Thổ Chu	-1	-9	20	18	-12	-16	17	23	0

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.1	Đông, Đông Nam, Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.6	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.5	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.3	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.3 - 1.4	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.7 - 1.1	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	1.1 - 2.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.7	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.2	Đông, Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

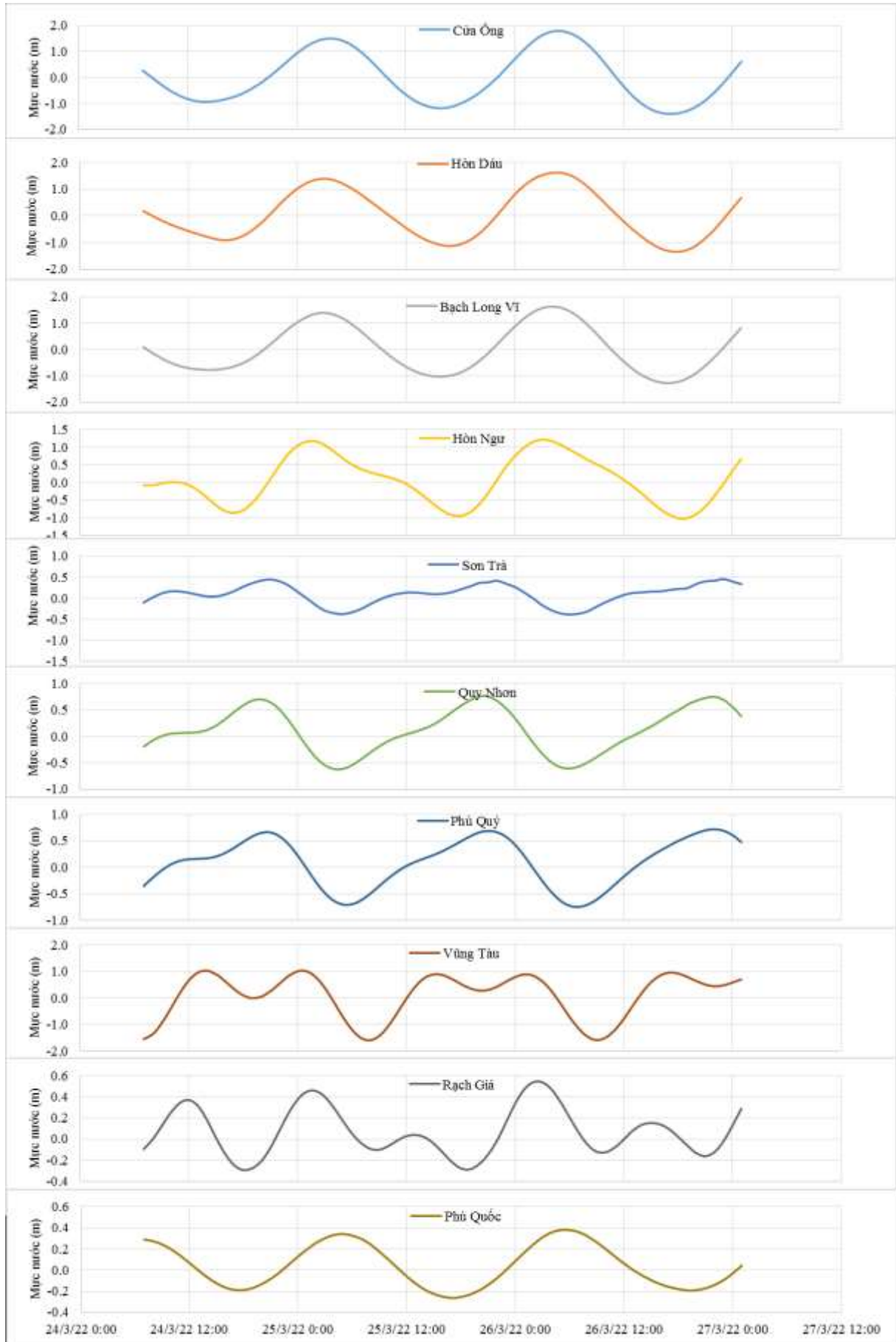
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

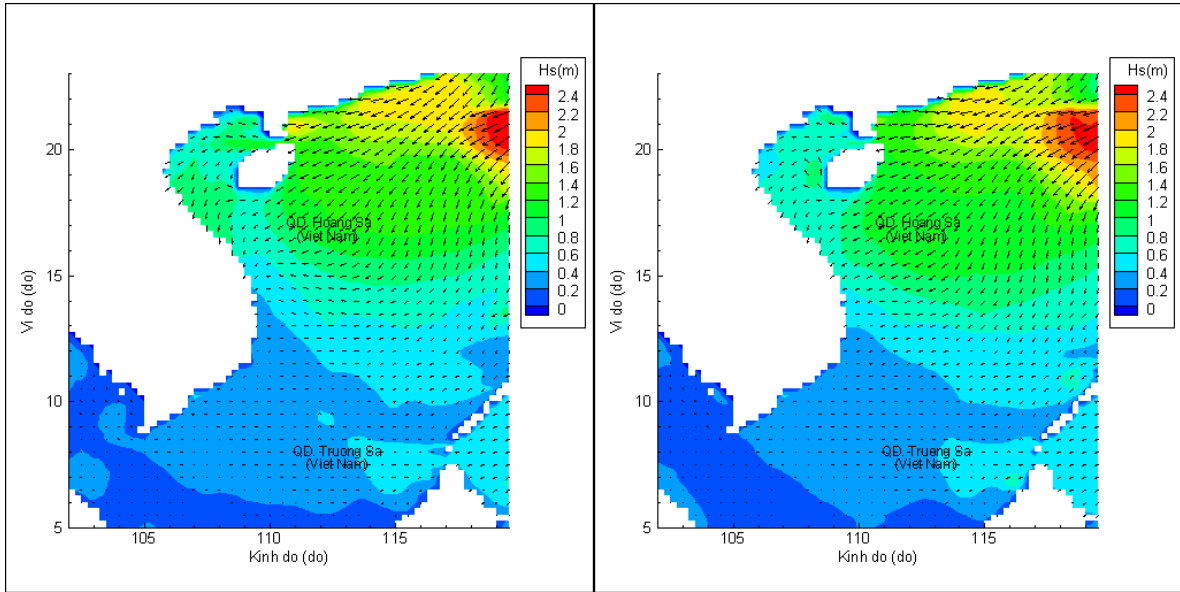
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

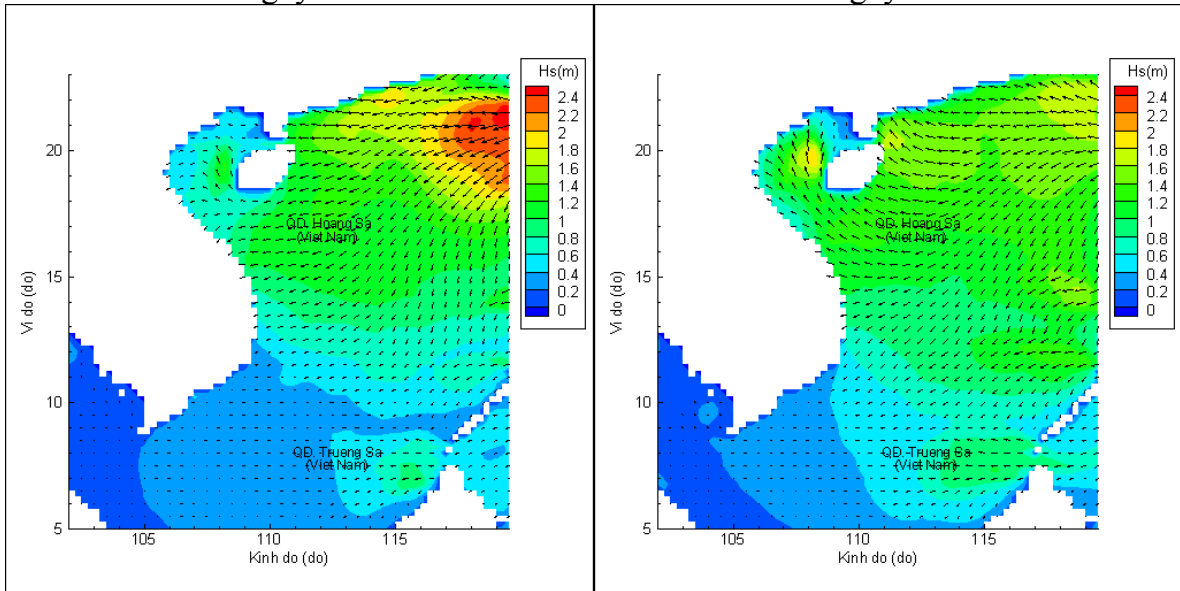


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



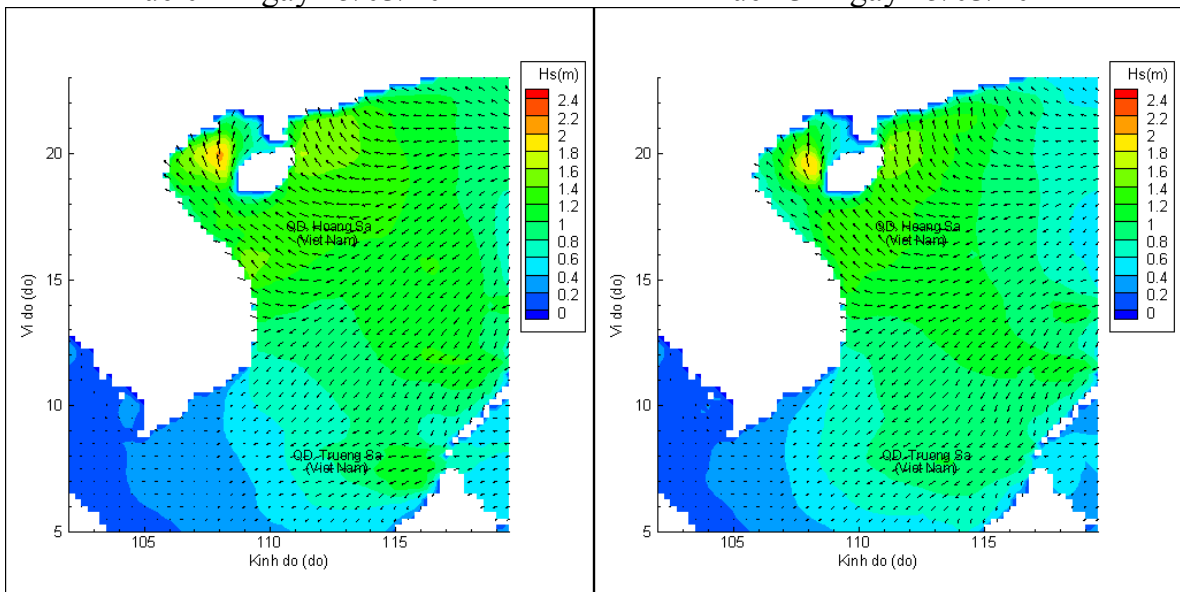
Lúc 13h ngày 24/03/2022

Lúc 19h ngày 24/03/2022



Lúc 01h ngày 25/03/2022

Lúc 13h ngày 25/03/2022



Lúc 01h ngày 26/03/2022

Lúc 13h ngày 26/03/2022